

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm,
nâng cao chất lượng nông, lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030”
trên địa bàn tỉnh An Giang**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ tiếp
tục tăng cường trách nhiệm quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình
mới;*

*Căn cứ Quyết định số 1384/QĐ-BNN-QLCL ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Bộ
Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Đề án "Đảm bảo an toàn thực phẩm,
nâng cao chất lượng nông, lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030";*

*Căn cứ Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 03 tháng 9 năm 2013 của UBND tỉnh
thực hiện Chiến lược quốc gia An toàn thực phẩm giai đoạn 2011-2020 và tầm nhìn
2030 tỉnh An Giang;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ
trình số 72/TTr-SNNPTNT ngày 21 tháng 3 năm 2023.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này là Kế hoạch thực hiện Đề án “Đảm
bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm thủy sản giai đoạn 2021-
2030” trên địa bàn tỉnh An Giang .

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký; bãi bỏ Quyết định số
2455/QĐ-UBND ngày 26/10/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về việc Ban
hành Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn
tỉnh An Giang giai đoạn 2021-2025.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thủ trưởng các Sở, ngành có liên quan, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nông nghiệp và PTNT;
- Cục QLCL NLS và TS;
- TT.TU, HĐND, UBND, UBMTTQVN tỉnh;
- Sở: NNPTNT, YT, CT, TC, KHCN, TTTT;
- Cục Quản lý Thị trường tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Hội ND tỉnh, Hội LHPN tỉnh,
- Báo AG, Đài PT-TH An Giang, TTXVNAG;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Phòng: KTN, KGVX, HCTC;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Anh Thư

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

KẾ HOẠCH

Thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông, lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” trên địa bàn tỉnh An Giang

(Kèm Quyết định số 511/QĐ-UBND ngày 17/4/2023 UBND tỉnh)

I. MỤC TIÊU:

1. Mục tiêu chung

Góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân; nâng cao chất lượng, giá trị, khả năng cạnh tranh của sản phẩm nông lâm thủy sản của tỉnh tại thị trường trong nước và xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

Phân đầu đến năm 2030:

(1) Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận Thực hành nông nghiệp tốt – GAP (như VietGAP hoặc tương đương) tăng 15%/năm;

(2) 100% cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản được chứng nhận đủ điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm hoặc ký cam kết tuân thủ quy định an toàn thực phẩm;

(3) Tỷ lệ cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm nông lâm sản và thủy sản được chứng nhận HACCP, ISO 2200 (hoặc tương đương) tăng tương ứng 15%/năm và 20%/năm;

(4) Tỷ lệ sản phẩm chế biến sâu (làm sẵn, ăn liền) tăng 15%/năm;

(5) Tỷ lệ mẫu thực phẩm nông lâm thủy sản được giám sát vi phạm các quy định an toàn thực phẩm giảm 10%/năm;

(6) Tỷ lệ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về chất lượng an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản tương đương tiêu chuẩn quốc tế đạt 100%;

(7) 100% cán bộ quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản các cấp được bồi dưỡng, cập nhật hàng năm về chuyên môn nghiệp vụ.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP:

1. Công tác chỉ đạo, điều hành công tác quản lý an toàn thực phẩm

- Tăng cường triển khai thực hiện tốt các văn bản: Chỉ thị số 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 của Thủ tướng Chính phủ tiếp tục tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Chỉ thị số 09-CT/TU ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc tăng cường sự lãnh đạo của Đảng về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, các văn bản chỉ đạo của trung ương, tỉnh. Xây dựng văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện đến từng địa phương, đơn vị, đưa các tiêu

chí về an toàn thực phẩm vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, từng đơn vị. Xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, dự án, mô hình điểm về an toàn thực phẩm có hiệu quả gắn với nhiệm vụ tái cơ cấu lại ngành nông nghiệp, nâng cao năng suất, chất lượng hàng nông sản và hiệu quả sản xuất, kinh doanh.

- Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh thực hiện tốt các chương trình phối hợp, tuyên truyền, vận động, giám sát sản xuất, kinh doanh nông thủy sản an toàn.

2. Đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển vùng nguyên liệu hàng hóa tập trung, quy mô lớn gắn với chế biến, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao giá trị nông sản; nâng cấp chợ bán lẻ nông lâm thủy sản, hoàn thiện chuỗi giá trị nông sản.

- Đầu tư nâng cấp cơ sở hạ tầng, xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa chủ lực tập trung, quy mô lớn áp dụng tiêu chuẩn sản xuất bền vững (như VietGAP, GlobalGAP, hữu cơ, sinh thái, tuần hoàn..); số hóa vùng trồng, vùng nuôi, cơ sở sơ chế, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản. Nâng cao năng suất, chất lượng, giá trị gia tăng của sản phẩm sản từ các ngành hàng chủ lực.

- Tiếp tục triển khai Đề án xây dựng và phát triển chuỗi cung ứng nông sản thực phẩm an toàn theo Quyết định số 3075/QĐ-BNN-QLCL ngày 20/7/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc ban hành hướng dẫn xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn.

- Xây dựng các mô hình sản xuất ban đầu (chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng thủy sản) sản xuất theo tiêu chuẩn GlobalGap, VietGAP, VietGAHP, nông nghiệp hữu cơ, mã số vùng trồng; mở rộng vùng sản xuất tập trung quy mô lớn các sản phẩm chủ lực của tỉnh; nhân rộng mô hình mỗi xã một sản phẩm OCOP theo chuỗi giá trị gắn với ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, hệ thống quản lý chất lượng tiên tiến (GAP, HACCP, ISO 22000...) thích ứng với biến đổi khí hậu, đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Hướng dẫn hỗ trợ các doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp; tăng đầu tư cải thiện điều kiện an toàn thực phẩm trong giết mổ, sơ chế, bảo quản, bày bán nông sản, thủy sản tươi sống chợ đầu mối nông sản thực phẩm; tổ chức liên kết, nhân rộng các chuỗi cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn gắn với truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm thông tin bao gói, ghi nhãn, dán tem truy xuất nguồn gốc điện tử.

3. Triển khai hiệu quả hoạt động tuyên truyền, phổ biến pháp luật và thông tin, truyền thông về chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản.

- Đổi mới và đa dạng hóa các hoạt động tuyên truyền về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh, kịp thời cảnh báo các nguy cơ gây mất an toàn thực phẩm đến các đối tượng là người quản lý, người sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm và người dân, đặc biệt tăng cường tuyên truyền trong các dịp cao điểm về an toàn thực phẩm như Tháng hành động vì an toàn thực phẩm, Tết Nguyên đán, Tết Trung thu.

- Thông tin, truyền thông về trách nhiệm quản lý, bảo đảm an toàn thực phẩm; xây dựng phóng sự truyền hình chuyên đề, chuyên mục về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp phát trên sóng Đài phát thanh và Truyền hình tỉnh, in, treo áp phích, băng rôn, in ấn sổ tay, tờ rơi hướng dẫn quy trình sản xuất, hệ thống quản lý

chất lượng an toàn thực phẩm trong sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản.

- Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân sử dụng thuốc Bảo vệ thực vật (BVTV) theo nguyên tắc “4 đúng”; tăng cường sản xuất hữu cơ, hạn chế sử dụng thuốc BVTV hóa học trong sản xuất nông nghiệp; tuyên truyền nâng cao nhận thức, hiểu biết của người dân về sử dụng phân bón tiết kiệm cân đối và hiệu quả góp phần xây dựng nền sản xuất nông nghiệp bền vững, thân thiện môi trường, an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông phổ biến các mô hình sản xuất an toàn thực phẩm hiệu quả để vận động người dân, doanh nghiệp tham gia phát triển và nhân rộng tại các địa phương trong tỉnh. Kịp thời cập nhật, phổ biến thông tin thị trường; quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn về chất lượng, an toàn thực phẩm của thị trường tiêu thụ nông lâm thủy sản trong và ngoài nước đến đông đảo doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh.

- Công khai danh sách cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm, các cơ sở ký cam kết và tuân thủ cam kết sản xuất thực phẩm an toàn, xác nhận sản phẩm chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn đăng trên Website của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, đồng thời cập nhật danh sách gửi Cục Quản lý chất lượng Nông lâm sản và Thủy sản đăng Website của www.nafiqad.gov.vn chuyên mục Địa chỉ xanh - Nông sản.

- Tổ chức xác minh, xử lý, phản hồi kịp thời các thông tin sai lệch về chất lượng, an toàn thực phẩm. Công khai kết quả xử lý các cơ sở vi phạm, cơ sở không thực hiện cam kết sản xuất an toàn, thông tin kịp thời, đầy đủ kết quả kiểm tra, giám sát, truy xuất, xử lý sự cố an toàn thực phẩm cho người tiêu dùng biết, phòng tránh cũng như giám sát.

- Biểu dương, nhân rộng các mô hình, điển hình tiêu biểu trong sản xuất, chế biến thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn; công khai tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật bị xử lý theo quy định.

4. Công tác giám sát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm nông lâm thủy sản

Triển khai thực hiện lấy mẫu giám sát an toàn thực phẩm theo Thông tư số 08/2016/TT-BNNPTNT ngày 01/6/2016 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định giám sát an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên diện rộng đối với sản phẩm có rủi ro, nguy cơ cao, tập trung giám sát an toàn thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm chủ lực, sản phẩm có lợi thế của tỉnh, sản phẩm trong chương trình xây dựng thương hiệu, chương trình OCOP của tỉnh, các cơ sở tập kết hàng hóa nông sản, điểm trung chuyển sản phẩm nông thủy sản, nhằm kịp thời phát hiện, cảnh báo và điều tra, truy xuất, xử lý các vi phạm theo quy định phân công, phân cấp, cụ thể:

- Đối với sản phẩm có nguồn gốc thực vật: giám sát an toàn thực phẩm các sản phẩm chương trình OCOP tỉnh, sản phẩm được xác nhận chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn; sản phẩm tại các cơ sở sản xuất ban đầu ở các vùng sản xuất tập trung, các cơ sở chuyên doanh (rau, củ, quả); cơ sở chế biến (cà phê, đường thốt nốt, dưa cải muối chua, các sản phẩm chay...), sản phẩm thực phẩm chủ lực, có lợi thế của tỉnh, có sản lượng lớn.

- Đối với sản phẩm có nguồn gốc động vật trên cạn: giám sát an toàn thực phẩm đối với sản phẩm trong chương trình OCOP tỉnh, cơ sở giết mổ động vật, cơ sở chuyên doanh có sản lượng tiêu thụ lớn cho các bếp ăn tập thể; sản phẩm chế biến (chả, lập xương, pate, ...), mật ong, trứng, sản phẩm thực phẩm chủ lực, có lợi thế của tỉnh.

- Đối với sản phẩm thủy sản: Giám sát thực phẩm thủy sản tươi sống (thủy sản nuôi, thủy sản khai thác); thủy sản chế biến (chả cá, khô và mắm cá các loại, thủy sản tươi sống...); các vùng nuôi trồng thủy sản, sản phẩm thực phẩm chủ lực, có lợi thế của tỉnh, có sản lượng lớn; cơ sở kinh doanh thủy sản.

5. Đẩy mạnh chuyển giao, tập huấn ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số đảm bảo năng suất, chất lượng, an toàn thực phẩm và truy xuất nguồn gốc.

- Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ tiên tiến, hiện đại để nâng cao năng lực sản xuất và chế biến nông, lâm thủy sản. Ưu tiên đầu tư phát triển công nghiệp chế biến sâu, gắn sản xuất với chế biến, bảo quản và tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị. Hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm ứng dụng, đổi mới, cải tiến công nghệ tiên tiến nhằm tạo ra các sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong thực thi 100% các thủ tục hành chính được thực hiện trên môi trường mạng; ứng dụng công nghệ số để tự động hóa các quy trình sản xuất, kinh doanh, quản lý truy xuất nguồn gốc, chuỗi cung ứng sản phẩm. Khuyến khích áp dụng các quy trình thực hành sản xuất tốt: VietGAP, GMP, HACCP,... trong từng công đoạn trồng trọt, chăn nuôi, sơ chế, giết mổ, chế biến.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý an toàn thực phẩm, xây dựng mã số vùng trồng, cơ sở đóng gói; xây dựng và nâng cấp cơ sở dữ liệu cung cấp thông tin về thị trường, tiêu chuẩn kỹ thuật... nhằm hỗ trợ người dân nâng cao chất lượng và kết nối tiêu thụ nông sản.

- Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2020 - 2025 đối với sản phẩm lúa (gạo); rau màu; cây ăn trái; thủy sản (tôm, cá) ứng dụng công nghệ tiên tiến để truy xuất nguồn gốc.

- Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn vào sản xuất; chuyển dịch cơ cấu cây trồng vật nuôi gắn với thị trường; tăng cường liên kết vùng để tạo vùng sản xuất hàng hóa phục vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Ứng dụng, chuyển giao công nghệ tiên tiến trong chế biến, bảo quản, vận chuyển nông thủy sản và giảm tổn thất sau thu hoạch; nghiên cứu phát triển sản phẩm mới giá trị gia tăng từ nguyên phụ liệu nông thủy sản; cải tiến nâng cao chất lượng chế biến các sản phẩm nông thủy sản truyền thống; sản xuất phụ gia phục vụ cho chế biến nông thủy sản.

6. Đẩy mạnh công tác chế biến và xúc tiến thương mại, phát triển thị trường nông, lâm, thủy sản chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Tiếp tục thu hút, hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư liên kết sản xuất, chế biến và tiêu thụ các sản phẩm nông sản chủ lực, tiềm năng của các địa phương.

- Nâng cao công tác dự báo, thông tin thị trường để định hướng sản xuất, tiêu thụ nông sản; nghiên cứu, nắm bắt nhu cầu thị trường để đẩy mạnh xuất khẩu, tập trung xây dựng và tổ chức quản lý chặt chẽ thương hiệu, nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý.

- Liên kết với các doanh nghiệp trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ, kiểm soát chất lượng sản phẩm. Tổ chức tốt các hoạt động xúc tiến thương mại, kết nối tiêu thụ sản phẩm đối với sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP của Tỉnh tới các tỉnh, thành phố trên cả nước và xuất khẩu nước ngoài.

- Tổ chức các chương trình hội chợ, triển lãm; hội nghị về xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất - tiêu thụ - quảng bá nông sản thực phẩm an toàn nâng cao giá trị hàng nông sản. Mở rộng phạm vi hợp tác, liên kết sản xuất, thúc đẩy giao thương giữa sản phẩm nông lâm thủy sản của An Giang với các tỉnh, thành phố của Đồng bằng sông Cửu Long và các tỉnh, thành phố trên cả nước.

7. Tăng cường năng lực thực thi chính sách pháp luật đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản.

- Tổ chức triển khai hiệu quả Nghị quyết số 31/2018/NQ-HĐND ngày 07/12/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh An Giang; Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND ngày 22/07/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc Ban hành Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang gắn với kế hoạch tái cơ cấu ngành Nông nghiệp; Quyết định số 14/2023/QĐ-UBND ngày 05/4/2023 của UBND tỉnh về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định thực hiện chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang ban hành kèm theo Quyết định số 30/2019/QĐ-UBND.

- Hỗ trợ doanh nghiệp, Hợp tác xã nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm trên cơ sở áp dụng các giải pháp về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hệ thống quản lý (Quyết định 1322/QĐ-TTg ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình quốc gia hỗ trợ doanh nghiệp nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2021 - 2030).

- Rà soát lại các khu giết mổ tập trung theo quy hoạch để khắc phục những tồn tại hạn chế; bố trí phù hợp quỹ đất quy hoạch, thu hút đầu tư vào khu giết mổ gia súc, gia cầm tập trung phù hợp với điều kiện thực tiễn tại các địa phương. Quản lý công tác kiểm dịch động vật và sản phẩm động vật, kiểm soát vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, từng bước xử lý triệt để đối với các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ không đảm bảo vệ sinh thú y và môi trường theo quy định của pháp luật, tiến tới xóa bỏ các cơ sở giết mổ nhỏ lẻ trong khu dân cư.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát chất lượng, quản lý chặt chẽ các loại vật tư nông nghiệp; xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm về tiêu chuẩn, quy

chuẩn kỹ thuật và chất lượng sản phẩm, hàng hóa thuộc phạm vi quản lý của ngành nông nghiệp.

8. Hoàn thiện cơ chế chính sách, huy động các nguồn lực nhà nước và xã hội trong đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản

- Tiếp tục rà soát các quy định về cơ chế chính sách, quy định về an toàn thực phẩm... từ đó đề xuất sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, tạo môi trường thuận lợi để các thành phần kinh tế tham gia phát triển ngành nghề sản xuất, chế biến, kinh doanh nông lâm thủy sản, nhất là những lĩnh vực mà tính có lợi thế cạnh tranh như: lúa, cá, rau quả, chăn nuôi heo, cây dược liệu... để xây dựng chuỗi liên kết sản xuất, gắn với tiêu thụ sản phẩm nông sản chủ lực.

- Tổ chức thực hiện và lồng ghép có hiệu quả các chính sách của Trung ương và của Tỉnh để hỗ trợ hình thành, phát triển các vùng sản xuất sản phẩm nông sản chủ lực và các chuỗi liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm đảm bảo chất lượng và an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Ưu tiên, bố trí nguồn vốn ngân sách địa phương để chủ động nguồn lực thực hiện nhiệm vụ. Tăng cường thu hút nguồn lực từ các thành phần kinh tế; cân đối bố trí thêm ngân sách địa phương hàng năm để đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu và thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi các doanh nghiệp thực hiện sản xuất (trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng) sơ chế, chế biến thực phẩm theo mô hình liên kết chuỗi sản phẩm chủ lực đảm bảo chất lượng, an toàn thực phẩm.

- Khuyến khích xã hội hóa đầu tư, huy động tối đa các nguồn lực từ người dân, doanh nghiệp để phát triển các vùng sản xuất, nuôi trồng, chế biến thực phẩm tập trung theo mô hình liên kết chuỗi; thực hiện lồng ghép các nguồn vốn từ các chương trình, dự án.

9. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao năng lực

- Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, đơn giản hóa thủ tục hành chính trong quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản theo chương trình chung của Chính phủ, của Tỉnh. Đẩy mạnh việc giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử góp phần nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí, giải quyết các thủ tục hành chính một cách nhanh gọn, đảm bảo thời gian quy định.

- Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số trên cơ sở triển chương trình số 553/CTr-UBND ngày 09/09/2021 của UBND tỉnh An Giang về việc Chuyển đổi số tỉnh An Giang giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Trong đó tập trung xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu hỗ trợ phục vụ phát triển nông nghiệp, hệ thống quản lý sản xuất áp dụng công nghệ hiện đại, công nghệ cao trong quy trình sản xuất và truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Phát triển nông nghiệp thông minh, tăng mức tự động hóa quy trình sản xuất, kinh doanh.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm cấp cơ sở. Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ quản lý từ tuyến tỉnh đến huyện và các xã để có đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ. Đầu tư trang thiết bị làm việc, thiết bị kiểm tra nhanh tại hiện trường cho các cơ quan quản lý về an toàn thực phẩm. Nâng cao năng lực cho đội ngũ quản lý hợp tác xã, doanh nghiệp. Hỗ trợ

nâng cao năng lực và xây dựng nguồn lực của các tổ chức xã hội nghề nghiệp (Hội, Hiệp hội...) để tham gia vào việc vận động các hội viên tuân thủ quy định về đảm bảo an toàn thực phẩm, giám sát cộng đồng trong việc tuân thủ các quy định của nhà nước về an toàn thực phẩm.

III. NGUỒN KINH PHÍ THỰC HIỆN:

1. Kinh phí được lồng ghép trong các chương trình, dự án, kế hoạch của Bộ Nông nghiệp và PTNT, của tỉnh hỗ trợ thực hiện các nội dung Kế hoạch.

2. Kinh phí thực hiện từ nguồn kinh phí được giao hàng năm của các đơn vị theo nhiệm vụ được giao.

3. Hàng năm, căn cứ vào Kế hoạch, Sở Nông nghiệp và PTNT và các cơ quan có liên quan theo nhiệm vụ được giao xây dựng dự toán kinh phí thực hiện để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

1. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản giai đoạn 2021-2030” và hàng năm trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm và xử lý vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tập trung quản lý sản xuất, kinh doanh và sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất bảo quản nông sản thực phẩm, thuốc thú y, thức ăn chăn nuôi bảo đảm chất lượng an toàn thực phẩm. Quản lý chất lượng, an toàn các loại rau, củ quả trên thị trường, đặc biệt là dư lượng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất bảo quản trên các sản phẩm này.

- Xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu sản xuất nông sản thực phẩm an toàn, tổ chức tập huấn, tuyên truyền về các quy trình sản xuất bảo đảm an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân sản xuất nông sản, thủy sản thực phẩm; xây dựng và nhân rộng các mô hình chăn nuôi, trồng trọt, nuôi trồng và khai thác nông thủy sản an toàn, quản lý an toàn thực phẩm theo chuỗi.

- Triển khai Kế hoạch số 336/KH-UBND ngày 09/6/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2020 – 2025 đối với sản phẩm lúa (gạo); rau màu; cây ăn trái; thủy sản (tôm, cá) ứng dụng công nghệ tiên tiến để truy xuất nguồn gốc.

- Phối hợp với các cơ quan thông tin, truyền thông tuyên truyền về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp.

2. Sở Y tế

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các sở ngành, đơn vị liên quan thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm của các cơ sở sản xuất kinh doanh thực phẩm; các hoạt động phối hợp liên ngành phục vụ việc truy xuất nguồn gốc, điều tra và khắc phục sự cố về an toàn thực phẩm liên quan đến sản phẩm nông sản thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

- Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn giới thiệu, kết nối các cơ sở tham gia chuỗi cung ứng thực phẩm nông sản, thủy sản an toàn với các nhà hàng, bếp ăn tập thể, trường học; khuyến cáo người dân mua sản phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm.

- Phối hợp với Đài phát thanh và Truyền hình An Giang, các cơ quan báo, đài của tỉnh và Trung ương tuyên truyền về sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản đảm bảo an toàn thực phẩm.

3. Sở Công Thương

- Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Y tế tăng cường kiểm soát hoạt động kinh doanh, lưu thông các sản phẩm nông lâm thủy sản, đặc biệt chú trọng quản lý an toàn thực phẩm tại các chợ, siêu thị trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm, giám sát nguy cơ ô nhiễm thực phẩm nông lâm thủy sản tại các cơ sở thuộc phạm vi quản lý của Sở Công Thương, xử lý nghiêm đối với các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức các hội nghị về xúc tiến thương mại, kết nối sản xuất - tiêu thụ sản phẩm an toàn và quảng bá sản phẩm an toàn gắn với chương trình OCOP.

4. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chỉ đạo công tác thông tin về an toàn thực phẩm và các vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Xây dựng và hoàn thiện Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc của tỉnh.

- Phối hợp với các cơ quan chuyên ngành có liên quan tuyên truyền các quy định về an toàn thực phẩm, tác hại của thực phẩm mất an toàn.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

- Khuyến khích, thúc đẩy nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.

- Chủ trì các hoạt động thanh tra, kiểm tra, khảo sát về tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng và sở hữu trí tuệ thuộc phạm vi chức năng theo quy định của pháp luật.

- Chuyển giao công nghệ, phương tiện truy xuất nguồn gốc, xây dựng mô hình điểm ứng dụng mã số mã vạch theo tiêu chuẩn quốc gia trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh.

- Tổ chức tuyên truyền, đào tạo, tập huấn về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, hoạt động đánh giá sự phù hợp, mã số mã vạch và truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa cho các cán bộ, công chức, viên chức, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

6. Công an tỉnh

Theo chức năng và nhiệm vụ, phối hợp với các sở, ngành và đơn vị liên quan trong công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm về các hoạt động sản xuất, sơ chế, chế biến, kinh doanh sản phẩm nông, lâm, thủy sản trên địa bàn tỉnh.

7. Cục Quản lý thị trường

Chủ trì, phối hợp các sở, ngành có liên quan tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại, hàng giả, hàng hóa không bảo đảm chất lượng, quá hạn sử dụng, không rõ nguồn gốc, xuất xứ trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển thực phẩm nông lâm thủy sản, chú trọng kiểm soát những đầu mối sản xuất, nhập khẩu, chợ đầu mối, trung tâm thương mại, siêu thị.

8. Sở Tài chính

Tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn.

9. Đài Phát thanh-Truyền hình An Giang, Báo An Giang, Phân xã An Giang

- Đài Phát thanh - Truyền hình An Giang chủ trì, chỉ đạo các cơ quan thông tin, truyền thông cấp huyện, xã thông tin về an toàn thực phẩm. Dành thời lượng phát sóng các chương trình, chuyên mục về an toàn thực phẩm.

- Báo An Giang, Phân xã An Giang tăng cường đưa các tin, bài về hoạt động về an toàn thực phẩm.

10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh

Phối hợp giám sát, tuyên truyền, vận động, phát động các phong trào thi đua, hưởng ứng và tham gia xây dựng các mô hình điểm bảo đảm an toàn thực phẩm gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh”.

11. Đề nghị Hội Nông dân tỉnh, Hội liên hiệp Phụ nữ tỉnh

Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh căn cứ nội dung (tại Chương trình phối hợp số 07/CTPH/SNNPTNT-HLHPN ngày 23/8/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT với Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh giai đoạn 2021-2025 và Chương trình phối hợp số 02/CTPH/SNNPTNT-HND ngày 31/5/2021 của Sở Nông nghiệp và PTNT với Hội Nông dân tỉnh giai đoạn 2021-2025) và các chương trình, kế hoạch giai đoạn tiếp theo, tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động hội viên sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn; tập huấn, hướng dẫn cho các hội viên về sản xuất thực phẩm an toàn; phổ biến, hướng dẫn các giải pháp kỹ thuật tiên tiến bảo đảm an toàn thực phẩm trong sản xuất, chế biến, kinh doanh, bảo quản thực phẩm. Vận động hội viên ký cam kết về sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn và giám sát tuân thủ quy định về an toàn thực phẩm; tích cực tham gia hợp tác liên kết trong sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm an toàn, ...

12. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Đề án “Đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh An Giang” giai đoạn 2021 – 2030 và hàng năm trên địa bàn quản lý. Bố trí nguồn kinh phí để các đơn vị được phân công tổ chức thực hiện Kế hoạch của địa phương.

- Tăng cường tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản tuân thủ các quy định đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, không lạm dụng thuốc bảo vệ thực vật, hóa chất, kháng sinh trong sản xuất

nông nghiệp, hướng dẫn người dân nhận biết sản phẩm có nguồn gốc, xuất xứ rõ ràng, đảm bảo chất lượng an toàn thực phẩm.

- Tăng cường tổ chức thanh tra, kiểm tra, hậu kiểm việc thực hiện các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trên địa bàn được phân cấp quản lý, xử lý nghiêm các cơ sở vi phạm về an toàn thực phẩm.

*** Sơ kết và tổng kết:**

Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì tổ chức sơ kết và tổng kết để đánh giá kết quả triển khai Kế hoạch; thông nhất giải pháp, biện pháp khắc phục các khó khăn vướng mắc trong thực hiện làm cơ sở cho việc triển khai kế hoạch giai đoạn tiếp theo.

Trước ngày **05/6** và ngày **05/12** hàng năm, các sở ngành liên quan, đơn vị và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo kết quả **6 tháng và tổng kết năm** – thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) các kết quả thực hiện, trong đó nêu rõ những việc đã hoàn thành, việc chưa hoàn thành, nguyên nhân và đề xuất giải pháp tiếp tục hoàn thiện.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức triển khai Kế hoạch./.